

Bản án số: **05/2020/HSST**
Ngày 09-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Văn Hận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T1**, sinh năm 1997 tại Bạc Liêu. Tên gọi khác: Cu Bin. Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hữu S và bà Lê Kim H; vợ Nguyễn Trúc Đ, con 01 người (sinh năm 2019); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang 14/10/2019 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14 tháng 10 năm 2019, Công an thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Lê Văn T1 thuộc khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Thời điểm kiểm tra lực lượng phát hiện Lê Văn T1, Nguyễn Minh L và Lê Văn T2 đang ở trên gác nhà của T1. Lực lượng tiến hành thu giữ nhiều dụng cụ sử dụng ma túy và phát hiện 01 bịch

nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng qua giám định là ma túy để trong túi quần Jean phía trước của T1 đang mặc.

Kết luận giám định số 104/GĐMT-PC09 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3751 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: Ngày 14/10/2019 Công an thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời thu tại nơi ở của Lê Hoàng T1 01 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng; 01 cái bình thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cái nỏ thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống hút màu trắng; 02 tim bật lửa; 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung màu trắng bị bể màn hình; Tiền Việt Nam 250.000 đồng (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu lấy lại điện thoại. Từ những nội dung trên cáo trạng số: 122/CT-VKS ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Hoàng T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo T1 mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng; 01 cái bình thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cái nỏ thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 ống hút màu trắng; 02 tim bật lửa; 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung màu trắng bị bể màn hình. Trả lại cho bị cáo T1 Tiền Việt Nam 250.000 đồng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sáng ngày 14/10/2019 bị cáo có 510.000 đồng, bị cáo mượn của L 200.000 đồng, L đưa cho bị cáo thêm 40.000 đồng mua nước, việc bị cáo mượn tiền làm gì thì bị cáo không có nói và ora cũng không có hỏi, khoảng 13 giờ thì T2 đến chơi, bị cáo chạy đi đến nhà của đối tượng tên B nhà ở Chợ Huế thị trấn S để mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại 250.000 đồng dùng để mua dụng cụ câu cá, ma túy mua được bỏ vào bịt nylon được hàn kín 02 đầu, sau đó bị cáo đem về nhà cùng L và T2 sử dụng, bị cáo lấy 01 ít ma túy trong số ma túy mua được của B đem ra sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi quần Jean đang mặc thì bị công an kiểm tra thu giữ. Kết luận giám định số 104/GĐMT-PC09 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3751 gam, loại Methamphetamine.

Việc phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp, trước trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo biết được chất ma túy là chất cấm lưu hành, và hậu quả của việc sau khi sử dụng là ma túy là vô cùng nguy hiểm cho xã hội và sức khỏe của bản thân bị cáo, việc sử dụng trái phép chất ma túy là mầm mống cho các loại tội phạm khác có thể xảy ra, vì muốn sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn thú vui cho bản thân mà bị cáo đã sẵn sàng cất giấu chất ma túy mua được của B và cùng sử dụng trái phép chất ma túy với L và T2. Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trong cả nước nói chung và trên địa bàn thị trấn S nói riêng, để công tác đấu tranh và phòng chống đối với các loại tội phạm này có hiệu quả, thì cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe chung cho toàn xã hội.

Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những lập luận, phân tích và đánh giá nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hoàng T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T1 về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, nên chấp nhận và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo an tâm cải tạo trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Minh L và Lê Văn T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lê Hoàng T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời đã tách ra giao cho Công an thị trấn S, huyện T xử lý theo quy định là đúng.

Đối với Trần Văn T3 (B) khai nhận có hành vi bán ma túy cho Lê Hoàng T1. Hiện nay, Trần Văn T3 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T không đề cập xử lý đối với T3 trong vụ án này là đúng.

[4] Về xử lý vật chứng: Các tang vật 01 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng, 01 cái bình thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cái nỏ thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 ống hút màu trắng; 02 tim bật lửa, 01 chai gas đã qua sử dụng, 01 điện thoại Samsung màu trắng bị bể màn hình xét thấy không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với tiền Việt Nam 250.000 đồng là tài sản của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Hoàng T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T1 **01** (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/10/2019 (ngày bắt bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bít nylong bên trong có chứa chất rắn màu trắng, 01 cái bình thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cái nỏ thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 ống hút màu trắng, 02 tim bật lửa, 01 chai gas đã qua sử dụng, 01 điện thoại Samsung màu trắng bị bể màn hình. Trả cho bị cáo Lê Hoàng T1 tiền Việt Nam 250.000 đồng.

(Các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C.
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thanh Nhung